

Số: 464/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 06 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10 ha năm 2024
sang các mục đích khác để thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ HAI MƯỜI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; số 12/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 quy định về giá đất và Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; số 01/2021/TT-BTNMT ngày 18 tháng 12 năm 2021 về việc quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Thực hiện Thông báo số 1602-TB/TU ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất và danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10 ha điều chỉnh, bổ sung năm 2024 trên địa bàn tỉnh;

Xét Tờ trình số 20/TTr-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua danh mục dự án sử dụng đất trồng lúa dưới 10ha năm 2024 trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 384/BC-KTNS ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Ban Kinh tế-Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua 79 dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10 ha sang các mục đích khác để thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh với tổng diện tích là

203,98 ha (trong đó: 45 dự án chuyển tiếp quá 3 năm xin chấp thuận lại với diện tích 129,51 ha đất trồng lúa; 34 dự án mới với diện tích 74,47 ha đất trồng lúa).

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, chủ đầu tư và các đơn vị liên quan triển khai quyết liệt, có hiệu quả việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10 ha được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua làm cơ sở đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án theo quy định. Chịu trách nhiệm về căn pháp lý và tính chính xác của thông tin, số liệu, vị trí, ranh giới, diện tích khu đất của từng dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10 ha theo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với chiến lược, chủ trương phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, quy hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

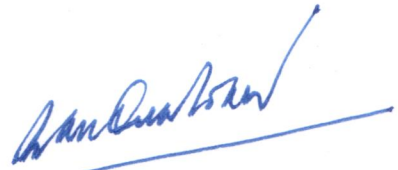
3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Khóa XVII, Kỳ họp thứ Hai mươi nhất trí thông qua ngày 06 tháng 6 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.//

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTVQH;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, TP;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Công TTĐT Đại biểu Nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: VT, CV^{Miền}.

CHỦ TỊCH



Trần Quốc Toàn

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA DƯỚI 10HA SANG CÁC MỤC ĐÍCH KHÁC ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN

(Kèm theo Nghị quyết số 464/NQ-HĐND ngày 06/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

| STT | Tên công trình, dự án | Chủ đầu tư | Địa điểm (đến cấp xã) | Nhu cầu sử dụng đất (ha) | | Cơ sở pháp lý (ghi căn cứ pháp lý của dự án) | Tiến độ thực hiện | Ghi chú |
|------------|---|---|--------------------------|-----------------------------|----------------------------|--|--|---|
| | | | | Tổng diện tích | Trong đó: Đất trồng lúa | | | |
| I | HUYỆN PHÙ CỪ | | | 3,30 | 2,70 | | | |
| | Dự án mới | | | 3,30 | 2,70 | | | |
| 1 | Nhà máy xử lý rác thải tập trung huyện Phù Cừ | Công ty TNHH môi trường Huy Anh | Đoàn Đào | 3,00 | 2,40 | Quyết định chấp thuận nhà đầu tư số 66/QĐ-UBND ngày 14/8/2023 của UBND tỉnh | Đã GPMB | Có phương án lớp đất mặt, có đánh giá sơ bộ môi trường |
| 2 | Xây dựng trụ sở làm việc Công an thị trấn Trần Cao | Công an tỉnh, UBND thị trấn Trần Cao | TT Trần Cao | 0,30 | 0,30 | Công văn số 663/UBND-KT1 ngày 22/3/2022 của UBND tỉnh v/v chấp thuận vị trí xây dựng; Quyết định số 1502/QĐ-UBND ngày 20/7/2023 của UBND tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định đánh giá tác động môi trường;; Quyết định số 206/QĐ-UBND ngày 04/8/2023 của UBND TT Trần Cao v/v phê duyệt Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình | Đã GPMB | Có phương án lớp đất mặt, có đánh giá tác động môi trường |
| II | HUYỆN VĂN GIANG | | | 1,54 | 1,41 | | | |
| | Dự án mới | | | 1,54 | 1,41 | | | |
| 1 | Nhà máy nước sạch Mỹ Văn | Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng Việt Thanh | Long Hưng | 0,77 | 0,72 | Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 138/QĐ-UBND của UBND tỉnh cấp lần đầu ngày 22/6/2017, điều chỉnh lần thứ hai ngày 30/12/2022; Công văn số 86/UBND-KT2 ngày 13/01/2022 của UBND tỉnh v/v cho phép nhận chuyển nhượng QSDĐ | Đang giải phóng mặt bằng, nhận chuyển nhượng | Có phương án lớp đất mặt, có đánh giá sơ bộ môi trường |
| 2 | Nhà máy sản xuất bê tông đúc sẵn, hòm công tơ điện Trường Phát | Công ty CPSX và xây dựng Trường Phát | Xã Tân Tiến | 0,77 | 0,69 | Quyết định chủ trương đầu tư số 74/QĐ-UBND ngày 27/4/2017 của UBND tỉnh Hưng Yên, Văn bản số 2004/UBND-KT2 ngày 07/8/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc nhận chuyển nhượng QSDĐ | Đang hoàn thiện hồ sơ thuê đất | Có phương án lớp đất mặt, có đánh giá sơ bộ môi trường |
| III | HUYỆN YÊN MỸ | | | 84,66 | 47,21 | | | |
| a | Dự án xin chấp thuận lại | | | 27,07 | 24,69 | | | |
| 1 | Nhà máy sản xuất gioăng cửa và bao bì nhựa | Công ty Cổ phần Gioăng Đông Á | Ngọc Long | 2,00 | 1,8 | Quyết định chủ trương đầu tư số 82/QĐ-UBND ngày 08/8/2022; Công văn số 2958/UBND ngày 23/11/2021 chấp thuận cho Công ty Cổ phần Gioăng Đông Á nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất Nghị quyết 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh. | | có ĐTM sơ bộ; có PA sd tầng đất mặt |
| 2 | Nhà máy sản xuất linh kiện điện tử | Công ty TNHH linh kiện điện tử Việt Nam | Đông Than | 4,27 | 4,1 | Quyết định chủ trương đầu tư số 24/QĐ-UBND ngày 01/2/2024 ; Công văn số 3093/UBND ngày 02/12/2021 chấp thuận cho Công ty TNHH linh kiện điện tử Việt Nam nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất; Nghị quyết 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh. | | có ĐTM sơ bộ; có PA sd tầng đất mặt |
| 3 | Nhà máy sản xuất bao bì nhựa, hàng may mặc và các sản phẩm thủ công mỹ nghệ | Công ty Cổ phần Đầu tư Lâm Bình An | Ngọc Long | 3,05 | 2,6 | Quyết định chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 19/QĐ-UBND ngày 25/01/2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư Lâm Bình An; Công văn số 3091/UBND ngày 02/12/2021 chấp thuận cho Công ty Cổ phần Đầu tư Lâm Bình An nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất; Nghị quyết 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh. | | có ĐTM sơ bộ; có PA sd tầng đất mặt |

| STT | Tên công trình, dự án | Chủ đầu tư | Địa điểm (đến cấp xã) | Nhu cầu sử dụng đất (ha) | | Cơ sở pháp lý (ghi căn cứ pháp lý của dự án) | Tiến độ thực hiện | Ghi chú |
|----------|---|---|---|-----------------------------|----------------------------|--|--------------------------------------|---|
| | | | | Tổng diện tích | Trong đó: Đất trồng lúa | | | |
| 4 | Nhà máy sản xuất linh kiện điện tử | Công ty TNHH Hưng Yên Invest | Ngọc Long | 2,20 | 1,9 | Quyết định chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 118/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 của Công ty TNHH Hưng Yên Invest; Công văn số 3092/UBND ngày 02/12/2021 chấp thuận cho Công ty TNHH Hưng Yên Invest nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất; Được chấp thuận tại Nghị quyết 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của HĐND tỉnh. | | Có ĐTM sơ bộ; có PA sd tầng đất mặt |
| 5 | Nhà máy sản xuất giấy và nguyên phụ liệu Harco | Công ty TNHH sản xuất giấy và nguyên phụ liệu Harco | Lý Thường Kiệt | 5,66 | 5,53 | Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 22/9/2016 chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư; Công văn số 273/UBND-KT2 ngày 17/02/2017 về việc cho phép Công ty TNHH sản xuất giấy và nguyên phụ liệu Harco nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất; Thông báo thu hồi đất số 237/UBND-KT2 ngày 21/7/2022 để thực hiện Nhà máy sản xuất giấy và nguyên phụ liệu Harco tại Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ. Nghị quyết 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022 của Hội đồng Nhân dân tỉnh (chuyển tiếp 3 năm) | | Đã có phê duyệt ĐTM của UBND tỉnh; có PA sd đất mặt |
| 6 | Cụm công nghiệp làng nghề Thụy Lâm | Công ty Cổ phần Thái Sơn Bắc Hà | Thanh Long | 9,89 | 8,76 | Nghị quyết số 312/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên | đang GPMB | Đã có phê duyệt ĐTM của UBND tỉnh; có PA sd đất mặt |
| b | Dự án mới năm 2024 | | | 57,59 | 22,52 | | | |
| 1 | Đầu tư xây dựng ĐT.382B nhánh trái đoạn từ Km2+350-Km14+420 | Sở Giao thông vận tải | Hoàn Long, Yên Phú, Việt Cường, Minh Châu | 13,33 | 3,78 | Quyết định 1293/QĐ-UBND ngày 19/6/2023 của UBND tỉnh về phê duyệt dự án đầu tư xây dựng ĐT.382B nhánh trái đoạn từ Km2+350- Km14+420 | | Đã có phê duyệt ĐTM của UBND tỉnh; có PA sd đất mặt |
| 2 | Đầu tư, xây dựng ĐT.382B đoạn Km14+420 - Km26+730 (nhánh trái và nhánh phải) | Sở Giao thông | Tân Việt, Lý Thường Kiệt | 11,9 | 8,83 | NQ số 222/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án | Chưa GPMB | Đã phê duyệt ĐTM; có PA đất mặt |
| 3 | Cải tạo nâng cấp ĐT.382B nhánh trái đoạn từ Km2+350-Km14+420 | Sở GTVT | Hoàn Long, Yên Phú, Việt Cường, Minh Châu | 13,33 | 3,33 | NQ 221/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án | Đang GPMB | Đã phê duyệt ĐTM; có PA đất mặt |
| 4 | Khu dịch vụ thương mại tổng hợp và nhà ở Khu công nghiệp Phố Nối | Tổng công ty 319 Bộ Quốc phòng | Nghĩa Hiệp | 14,06 | 4,2 | Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 25/6/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư | Đang hoàn thiện hồ sơ giao đất lần 1 | Đã phê duyệt ĐTM, Có PA đất mặt |
| 5 | Nhà máy sản xuất các thiết bị điện, linh kiện điện tử | Công ty cổ phần Thành Quang Phú | Yên Phú | 3,51 | 0,98 | Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 04/5/2018 Quyết định chủ trương đầu tư; Công văn số 1381/UBND-KT2 ngày 10/6/2019 của UBND tỉnh Hưng yên về việc chấp thuận chủ trương cho phép Công ty cổ phần Thành Quang Phú nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất. | | Có ĐTM sơ bộ; có PA sử dụng tầng đất mặt |
| 6 | Nhà máy đúc kim loại cơ khí chính xác Thành Thắng | Công ty cổ phần cơ khí Thành Thắng | Lý Thường Kiệt | 1,10 | 1,08 | Quyết định số 34/QĐ-UBND ngày 26/5/2020 Quyết định chủ trương đầu tư; Công văn số 1397/UBND-KT2 ngày 02/7/2021 của UBND tỉnh Hưng yên về việc chấp thuận chủ trương cho phép Công ty cổ phần cơ khí Thành Thắng nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất; | | Có ĐTM sơ bộ; có PA sử dụng tầng đất mặt |
| 7 | Di chuyển công trình điện cao thế từ 110kV đến 50kv phục vụ GPMB dự án đầu tư, xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội | Sở Giao thông vận tải | Hoàn Long, Đồng Than | 0,35 | 0,32 | Nghị quyết 56/2022/QH15, đã có trong KHSDĐ năm 2024 | đang GPMB | Đã phê duyệt ĐTM; có PA đất mặt |

| STT | Tên công trình, dự án | Chủ đầu tư | Địa điểm (đến cấp xã) | Nhu cầu sử dụng đất (ha) | | Cơ sở pháp lý (ghi căn cứ pháp lý của dự án) | Tiến độ thực hiện | Ghi chú |
|-----------|---|---|--------------------------|-----------------------------|----------------------------|--|--|---|
| | | | | Tổng diện tích | Trong đó: Đất trồng lúa | | | |
| IV | HUYỆN VĂN LÂM | | | 38,06 | 35,17 | | | |
| a | Dự án xin chấp thuận lại | | | 31,96 | 29,83 | | | |
| 1 | Nhà máy sản xuất các sản phẩm nhựa, đồng, nhôm, sắt và inox gia dụng | Công ty TNHH Đức Huy Hưng Yên | Xã Chi Đạo | 2,00 | 1,54 | Quyết định chủ trương số 81/QĐ-UBND ngày 27/06/2018; Văn bản số 54/UBND-KT2 ngày 09/01/2020 cho phép nhận chuyển nhượng; Báo cáo số 127-BC/BCSD ngày 08/5/2024 của Ban Cán sự đảng về việc rà soát các sự án chậm triển khai trên địa bàn tỉnh Hưng Yên | Đã hoàn thành nhận chuyển nhượng | Có phương án sử dụng tầng đất mặt, đã phê duyệt ĐTM |
| 2 | Nhà máy sản xuất các sản phẩm nhựa, đồng, nhôm, sắt và inox gia dụng | Công ty TNHH Phong Thành Hưng Yên | Xã Chi Đạo | 1,00 | 0,90 | Quyết định chủ trương số 86/QĐ-UBND ngày 12/07/2016; Văn bản số 646/UBND-KT2 ngày 26/03/2020 cho phép nhận chuyển nhượng; Báo cáo số 127-BC/BCSD ngày 08/5/2024 của Ban Cán sự đảng về việc rà soát các sự án chậm triển khai trên địa bàn tỉnh Hưng Yên | Đã hoàn thành nhận chuyển nhượng | Có phương án sử dụng tầng đất mặt, đã phê duyệt ĐTM |
| 3 | Nâng cấp, mở rộng tuyến đường liên tỉnh Hà Nội - Hưng Yên kéo dài đoạn qua địa phận tỉnh Hưng Yên | Sở giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên | Mính Hải, Đại Đồng | 8,09 | 8,09 | Quyết định số 1848/QĐ-UBND ngày 04/08/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến đường liên tỉnh Hà Nội - Hưng Yên kéo dài, đoạn qua địa phận tỉnh Hưng Yên | Đã ban hành QĐ thu hồi đất, phê duyệt phương án BTHT | Có phương án sử dụng tầng đất mặt, đã phê duyệt ĐTM |
| 4 | Dự án đầu tư xây dựng tổ hợp khu dịch vụ thương mại và nhà phố | Công ty TNHH Phương Anh | TT Như Quỳnh | 3,80 | 3,50 | Quyết định số 59/NQ-UBND ngày 19/8/2021 của UBND tỉnh | đã ban hành thông báo thu hồi đất, đang thẩm định phương án BTHT | Có phương án lấp đất mặt, có đánh giá tác động môi trường |
| 5 | Đấu giá QSDD cho nhân dân làm nhà ở | UBND TT Như Quỳnh | TT Như Quỳnh | 4,37 | 4,37 | Thông báo số 369/TB-UBND ngày 25/11/2020 của UBND tỉnh; QĐ 561/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND thị trấn Như Quỳnh | đã ban hành thông báo thu hồi đất | Có phương án lấp đất mặt, có đánh giá tác động môi trường |
| 6 | Nhà máy sản xuất bao bì nhựa cao cấp Việt Trung | Công ty TNHH Công nghệ môi trường Việt Trung | Chi Đạo | 4,10 | 4,10 | 305/QĐ-UBND ngày 25/11/2017 của UBND tỉnh; Báo cáo số 127-BC/BCSD ngày 08/5/2024 của Ban Cán sự đảng về việc rà soát các sự án chậm triển khai trên địa bàn tỉnh Hưng Yên | đang nhận chuyển nhượng QSD đất | Có phương án lấp đất mặt, có đánh giá tác động môi trường |
| 7 | Nhà máy nhôm Đô Thành Hưng Yên | Công ty cổ phần nhôm Đô Thành Hưng Yên | Mính Hải | 5,03 | 4,05 | 238/TB-UBND; 147/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh, 2115/UBND-KT2 về việc chấp thuận chủ trương cho phép nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất | đang nhận chuyển nhượng QSD đất | có phương án lấp đất mặt, có đánh giá tác động môi trường |
| 8 | Chợ kết hợp trung tâm thương mại và khu nhà ở liền kề để bán Hồng Hải | Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Hồng Hải | Đại Đồng, Việt Hưng | 0,17 | 0,17 | 78/QĐ-UBND ngày 29/7/2022; đã được giao đất lần 1 | đang nhận chuyển nhượng QSD đất | có phương án lấp đất mặt, có đánh giá tác động môi trường |
| 9 | Nhà máy sản xuất các sản phẩm nhựa | Công ty TNHH Thương mại và sản xuất nhựa Hưng Yên | Lạc Đạo | 2,53 | 2,24 | Quyết định số 709/QĐ-UBND ngày 29/3/2019; Báo cáo số 127-BC/BCSD ngày 08/5/2024 của Ban Cán sự đảng về việc rà soát các sự án chậm triển khai trên địa bàn tỉnh Hưng Yên | đang nhận chuyển nhượng QSD đất | có phương án lấp đất mặt, có đánh giá tác động môi trường |

| STT | Tên công trình, dự án | Chủ đầu tư | Địa điểm (đến cấp xã) | Nhu cầu sử dụng đất (ha) | | Cơ sở pháp lý (ghi cơ sở pháp lý của dự án) | Tiến độ thực hiện | Ghi chú |
|----------|--|---|--------------------------|-----------------------------|----------------------------|---|--|---|
| | | | | Tổng diện tích | Trong đó: Đất trồng lúa | | | |
| 10 | Nhà máy sản xuất các sản phẩm gỗ Vân Anh | Công ty TNHH Thương mại và sản xuất Vân Anh | Đình Dù | 0,87 | 0,87 | các quyết định của UBND tỉnh: số 115/QĐ-UBND ngày 07/7/2017 ; số 01/QĐ-UBND ngày 03/1/2024 | đang nhận chuyển nhượng QSD đất | có phương án lớp đất mặt, có báo cáo đánh giá tác động môi trường sơ bộ |
| b | Dự án mới | | | 6,10 | 5,34 | | | |
| 1 | Di dời hệ thống điện cao thế thuộc dự án đầu tư xây dựng đường vành đai 4 vùng Thủ đô Hà Nội (dự án thành phần 1.2 đường vành đai 4) | UBND huyện Văn Lâm | Lạc Đạo, Đình Dù | 0,25 | 0,25 | Quyết định 1239/QĐ-UBND ngày 7/6/2023 của UBND tỉnh Hưng Yên | Đang GPMB | Có phương án lớp đất mặt, có đánh giá tác động môi trường |
| 2 | Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới và phục vụ tái định cư GPMB thực hiện dự án đường Vành đai 4- Vùng thủ đô Hà Nội | UBND huyện Văn Lâm | Xã Lạc Hồng | 2,01 | 1,74 | Thông báo số 376/TB-UBND ngày 31/10/2023 | Dự án mới bổ sung năm 2024 | Có phương án lớp đất mặt, có đánh giá tác động môi trường |
| 3 | Đấu giá cho nhân dân làm nhà ở tại xã Chi Đạo | UBND xã Chi Đạo | Chi Đạo | 1,81 | 1,32 | Thông báo số 82/TB-UBND ngày 15/3/2023 của UBND tỉnh | Đang GPMB | Có phương án sử dụng tầng đất mặt, Đang trình phê duyệt ĐTM |
| 4 | dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở do UBND xã Việt Hưng làm chủ đầu tư | UBND xã Việt Hưng | Việt Hưng | 2,03 | 2,03 | Thông báo số 161/TB-UBND ngày 19/5/2023 của UBND tỉnh | Đang GPMB | Có phương án sử dụng tầng đất mặt, Đang trình phê duyệt ĐTM |
| V | THÀNH PHỐ HƯNG YÊN | | | 5,93 | 5,44 | | | |
| | Dự án mới | | | 5,93 | 5,44 | | | |
| 1 | Xây dựng khu dân cư mới phường An Tảo (Khu số 2, giáp Công ty may Thiên Hà); | UBND phường An Tảo | An Tảo | 2,03 | 1,79 | Thông báo số 164/TB-UBND ngày 17/5/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới phố An Thượng, phường An Tảo, thành phố Hưng Yên; Thông báo số 168/TB-UBND ngày 20/10/2009 của UBND tỉnh về địa điểm xây dựng khu dân cư mới phường An Tảo. | Dự án đã hoàn thành việc nộp tiền bảo vệ đất trồng lúa và được HĐND tỉnh thông qua danh mục thu hồi đất LUC tại Nghị quyết số 219/NQ-HĐND ngày 07/7/2022; diện tích là 0.71ha; Còn lại 1.08ha đất LUC chưa được thông qua; Đề nghị bổ sung danh mục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa là 1,08ha. | Có ĐTM, có PA sử dụng đất mặt |

| STT | Tên công trình, dự án | Chủ đầu tư | Địa điểm (đến cấp xã) | Nhu cầu sử dụng đất (ha) | | Cơ sở pháp lý (ghi căn cứ pháp lý của dự án) | Tiến độ thực hiện | Ghi chú |
|------------|---|--|--------------------------|-----------------------------|----------------------------|--|---|--|
| | | | | Tổng diện tích | Trong đó: Đất trồng lúa | | | |
| 2 | Xây dựng khu dân cư mới đường trục xã Bảo Khê (vị trí số 2) | UBND thành phố Hưng Yên (Ban QLDA đầu tư xây dựng thành phố) | Bảo Khê | 3,90 | 3,65 | Thông báo số 67/TB-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên về vị trí đầu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn thành phố Hưng Yên. | Dự án đã hoàn thành công tác GPMB và nộp tiền bảo vệ đất trồng lúa. Đã được HĐND tỉnh thông qua danh mục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10ha tại Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 16/3/2022; diện tích 1,49ha; Đề nghị bổ sung 2,16ha vào danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa dưới 10ha tại nghị Quyết HĐND tỉnh để hoàn thành việc giao đất. | Có DTM, có PA sử dụng đất mặt |
| VI | HUYỆN TIÊN LŨ | | | 8,20 | 6,84 | | | |
| a | Dự án mới | | | 7,12 | 5,76 | | | |
| 1 | Hành lang đường ĐT.376 (phục vụ kết nối CCN Ngô Quyền với đường ĐT.376) | Công ty TNHH đầu tư hạ tầng ALS | Ngô Quyền | 0,12 | 0,11 | QĐ số 952/QĐ-UBND ngày 19/4/2020 v/v thành lập CCN Ngô Quyền, huyện Tiên Lữ, Quyết định phê duyệt ĐTM số 1267/QĐ-UBND ngày 02/6/2021 của UBND tỉnh | Chưa GPMB | Có ĐTM; có PA sử dụng tầng đất mặt |
| 2 | Dự án xây dựng đường nối ĐT.376 với tuyến đường nối cao tốc HN-HP với cao tốc CG-NB | UBND huyện | Nhật Tân, Hưng Đạo | 7,00 | 5,65 | NQ số 353/NQ-HĐND ngày 22.3.2023 phê duyệt chủ trương đầu tư của HĐND tỉnh, QĐ phê duyệt ĐTM số 564/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của UBND tỉnh | Chưa GPMB | Có ĐTM; có PA sử dụng tầng đất mặt |
| b | Dự án chấp thuận lại | | | 1,08 | 1,08 | | | |
| 1 | Khu vực phòng thủ huyện Tiên Lữ giai đoạn I | BCH quân sự huyện | Đức Thắng | 1,08 | 1,08 | Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 07/7/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Tiên Lữ; QĐ số 3016/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 của UBND huyện v/v phê duyệt báo cáo KTKT đầu tư xây dựng công trình, Quyết định phê duyệt ĐTM số 2579/QĐ-UBND ngày 01/12/2023 của UBND tỉnh | Đang thực hiện thu hồi đất | Có ĐTM; có PA sử dụng tầng đất mặt |
| VII | HUYỆN AN THỊ | | | 13,58 | 11,87 | | | |
| a | Dự án chấp thuận lại | | | 12,82 | 11,26 | | | |
| 1 | Mở rộng Smart shirts Hưng Yên cơ sở 1 | Công ty TNHH smart Shirts (Hưng Yên) | Phù Ủng | 5,81 | 5,07 | Quyết định chủ trương đầu tư số 111/QĐ-UBND ngày 10/11/2020 của UBND tỉnh, Báo cáo số 127-BC/BCSD ngày 08/5/2024 của Ban Cán sự đảng về việc rà soát các sự án chậm triển khai trên địa bàn tỉnh Hưng Yên | Đã hoàn thành nhận chuyển nhượng | Có ĐTM sơ bộ, PA đất mặt |
| 2 | Dự án Nhà máy sản xuất, gia công thiết bị trường học- văn phòng | Công ty TNHH Sản xuất thiết bị và Công nghệ Hưng Phát | Vân Du | 3,46 | 3,04 | Quyết định chủ trương đầu tư số 62/QĐ-UBND ngày 14/6/2016 của UBND tỉnh, Báo cáo số 127-BC/BCSD ngày 08/5/2024 của Ban Cán sự đảng về việc rà soát các sự án chậm triển khai trên địa bàn tỉnh Hưng Yên | Đang thỏa thuận | Có ĐTM sơ bộ; có PA sử dụng tầng đất mặt |
| 3 | Nhà máy sản xuất hàng may mặc và gia công cơ khí | Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Hoàng Hòa | Xã Vân Du | 0,7 | 0,69 | Quyết định chủ trương số 73/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của UBND tỉnh; Văn bản số 1294/UBND-KT2 ngày 02/06/2020 cho phép nhận chuyển nhượng, Báo cáo số 127-BC/BCSD ngày 08/5/2024 của Ban Cán sự đảng về việc rà soát các sự án chậm triển khai trên địa bàn tỉnh Hưng Yên | Đang thỏa thuận | Có Đánh giá tác động môi trường, phù hợp KHSDĐ |

| STT | Tên công trình, dự án | Chủ đầu tư | Địa điểm (đến cấp xã) | Nhu cầu sử dụng đất (ha) | | Cơ sở pháp lý (ghi căn cứ pháp lý của dự án) | Tiến độ thực hiện | Ghi chú |
|-------------|---|---|--------------------------|-----------------------------|----------------------------|--|---|---|
| | | | | Tổng diện tích | Trong đó: Đất trồng lúa | | | |
| 4 | Tổ hợp kinh doanh tổng hợp | Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thủy Khởi | Xã Vân Du | 0,7 | 0,67 | Quyết định chủ trương số 61/QĐ-UBND ngày 22/7/2019; Văn bản số 1293/UBND-KT2 ngày 02/06/2020 cho phép nhận chuyển nhượng, Báo cáo số 127-BC/BCSD ngày 08/5/2024 của Ban Cán sự đảng về việc rà soát các sự án chậm triển khai trên địa bàn tỉnh Hưng Yên | Đang thỏa thuận | Có Đánh giá tác động môi trường, phù hợp KHSDĐ |
| 5 | Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở thôn La Mát (vị trí số 02) | UBND xã Phù Ủng | Phù Ủng | 1,5 | 1,2 | Thông báo số 424/TB-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc chấp thuận vị trí; Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 28/8/2023 của UBND xã Phù Ủng phê duyệt dự án huyện Ân Thi | Đã giải phóng mặt bằng xong | Có Đánh giá tác động môi trường, phù hợp KHSDĐ |
| 6 | Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới xã Hoàng Hoa Thám | UBND xã Hoàng Hoa Thám | Hoàng Hoa Thám | 0,58 | 0,53 | Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 20/2/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt ĐTM; Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 15/10/2023 của UBND xã Hoàng Hoa Thám về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật | Đã giải phóng mặt bằng xong | Dự án có ĐTM; có PA sử dụng tầng đất mặt |
| 7 | Đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở | UBND xã Quang Vinh | Quang Vinh | 0,07 | 0,07 | Thông báo số 350/TB-UBND ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh; Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 xã Quang Vinh | Đã được giao đất lần 1, tiếp tục hoàn thiện hồ sơ thu hồi đất, giao đất lần 2 | Dự án được phê duyệt trước thời điểm Luật bảo vệ môi trường có hiệu lực |
| b | Dự án mới | | | 0,76 | 0,61 | | | |
| 1 | Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Vân Du | UBND xã Vân Du | Vân Du | 0,3 | 0,3 | Thông báo số 38/TB-UBND ngày 26/01/2024 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc chấp thuận vị trí xây dựng trụ sở làm việc Công an các xã Vân Du, Hồ Tùng Mậu, huyện Ân Thi | | Dự án mới có ĐTM sơ bộ; có PA SD đất mặt |
| 2 | Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Hồ Tùng Mậu | UBND xã Hồ Tùng Mậu | Hồ Tùng Mậu | 0,29 | 0,29 | Thông báo số 38/TB-UBND ngày 26/01/2024 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc chấp thuận vị trí xây dựng trụ sở làm việc Công an các xã Vân Du, Hồ Tùng Mậu, huyện Ân Thi | | Dự án mới có ĐTM sơ bộ; có PA SD đất mặt |
| 3 | Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Bắc Sơn | UBND xã Bắc Sơn | Bắc Sơn | 0,17 | 0,02 | Thông báo số 369/TB-UBND ngày 24/10/2023 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc chấp thuận vị trí xây dựng trụ sở Công an xã Bắc Sơn, huyện Ân Thi | | Dự án mới có ĐTM sơ bộ; có PA SD đất mặt |
| VIII | HUYỆN KIM ĐỘNG | | | 7,55 | 5,20 | | | |
| | Dự án mới | | | 7,55 | 5,2 | | | |
| 1 | Xây dựng tuyến ĐT.377 đoạn quy hoạch mới tránh thị trấn Lương Bằng(từ ngã ba Thuần Hưng đến giao với ĐH71 | Ban quản lý dự án công trình giao thông tỉnh | Đồng Thanh, Hùng An | 7,55 | 5,2 | Quyết định số 1157/QĐ-UBND ngày 26/5/2023 của UBND tỉnh Hưng Yên | Đang giải phóng mặt bằng | Dự án có ĐTM; có PA sử dụng tầng đất mặt |
| IX | THỊ XÃ MỸ HÀO | | | 112,52 | 63,05 | | | |
| a | Dự án xin chấp thuận lại | | | 109,73 | 61,93 | | | |
| 1 | Tổ hợp thương mại dịch vụ công cộng TVL | Công ty cổ phần thương mại dịch vụ quốc tế Trung Kiên | Dị Sử | 5,00 | 4,35 | Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 04/12/2017 của UBND tỉnh; Báo cáo số 127-BC/BCSD ngày 08/5/2024 của Ban Cán sự đảng về việc rà soát các sự án chậm triển khai trên địa bàn tỉnh Hưng Yên | Đã GPMB xong, đang làm thủ tục xin giao đất | Có KHBVMT của thị xã, PA đất mặt |
| 2 | Dự án Đầu tư xây dựng Khu nhà ở liền kề để bán đô thị xanh - Green City | Công ty cổ phần đầu tư phát triển Lạc Hồng Phúc | Bản Yên Nhân | 8,92 | 7,80 | Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 109/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 và Quyết định chấp thuận nhà đầu tư số 38/QĐ-UBND ngày 09/5/2023 của UBND tỉnh | chưa thực hiện | Đã có ĐTM, PA Đất mặt |

| STT | Tên công trình, dự án | Chủ đầu tư | Địa điểm (đến cấp xã) | Nhu cầu sử dụng đất (ha) | | Cơ sở pháp lý (ghi căn cứ pháp lý của dự án) | Tiến độ thực hiện | Ghi chú |
|-----|--|---|--|-----------------------------|----------------------------|---|--|----------------------------------|
| | | | | Tổng diện tích | Trong đó: Đất trồng lúa | | | |
| 3 | Khu tái định cư phường Nhân Hòa phục vụ giải phóng mặt bằng dự án nâng cấp, mở rộng tuyến đường liên tỉnh Hà Nội - Hưng Yên kéo dài, đoạn qua địa phận tỉnh Hưng Yên | UBND thị xã Mỹ Hào | Nhân Hòa | 1,13 | 0,98 | Thông báo số 149/TB-UBND ngày 09/5/2022 của UBND tỉnh | Đã GPMB xong, đang làm thủ tục giao đất | Đã có ĐTM; có PA đất mặt |
| 4 | Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở và xây dựng khu hành chính | UBND thị xã Mỹ Hào | Dị Sử | 10,15 | 9,50 | Thông báo số 52/TB-UBND ngày 28/02/2022 của UBND tỉnh | Đang thực hiện GPMB | Đã có ĐTM; có PA đất mặt |
| 5 | Đường DH 32 đến đường quy hoạch đô thị nối QL5 với trục trung tâm GD. II (giai đoạn 1) | UBND thị xã Mỹ Hào | Dương Quang, Minh Đức | 1,68 | 1,60 | Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của HĐND thị xã Mỹ Hào | Đang thực hiện GPMB | Đã có ĐTM; có PA đất mặt |
| 6 | Cải tạo, nâng cấp đường giao thông từ tổ dân phố Yên Tập qua trục kinh tế Bắc-Nam đến ĐH.33 | UBND thị xã Mỹ Hào | Nhân Hòa | 1,04 | 1,01 | Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của HĐND thị xã Mỹ Hào | Đang thực hiện GPMB | Đã có ĐTM; có PA đất mặt |
| 7 | Mở rộng nhà máy sản xuất, lắp ráp, hoàn thiện linh kiện điện tử các loại và kho lạnh lưu trữ hàng hóa của Công ty CP thương mại và dịch vụ Khôi Nguyên Hưng Yên | Công ty CP thương mại và dịch vụ Khôi Nguyên Hưng Yên | Ngọc Lâm | 1,49 | 1,40 | Thông báo số 159/TB-UBND ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh | Đang thực hiện GPMB | Có KHBVMT của thị xã, PA đất mặt |
| 8 | Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở, tạo vốn xây dựng nông thôn mới tại xã Cẩm Xá (2 vị trí số thuộc TB 408/TB-UBND tỉnh ngày 16/11/2021) | UBND thị xã Mỹ Hào | Cẩm Xá | 7,37 | 7,30 | Thông báo số 408/TB-UBND ngày 16/11/2021 của UBND tỉnh | Đang thực hiện GPMB | Đã có ĐTM, PA Đất mặt |
| 9 | Cải tạo, nâng cấp đường Đỗ Chính đoạn từ Trung tâm viễn thông khu vực IV đến đường Nguyễn Văn Linh (QL.5) | UBND thị xã Mỹ Hào | Bản Yên Nhân | 3,15 | 0,85 | Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 01/4/2021 của UBND tỉnh | Đang thực hiện GPMB | Đã có ĐTM, PA Đất mặt |
| 10 | Đường từ trung tâm viễn thông đến nhà máy nước Phố Nối | UBND thị xã Mỹ Hào | Bản Yên Nhân | 1,00 | 0,20 | Quyết định số 1688/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 của UBND tỉnh | Đang thực hiện GPMB | Đã có ĐTM, PA Đất mặt |
| 11 | Dự án đường từ KCN Thăng Long II (Nối tiếp đường Phùng Chí Kiên) đi đường ĐT.387 | UBND thị xã Mỹ Hào | Phùng Chí Kiên, Hưng Long | 5,25 | 5,25 | Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của HĐND thị xã Mỹ Hào | Đang thực hiện GPMB | Đã có ĐTM, PA Đất mặt |
| 12 | Xây dựng đường giao thông và kè sông Bản - Vũ Xá thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên | UBND thị xã Mỹ Hào | Phan Đình Phùng, Cẩm Xá, Dương Quang, Hóa Phong, Bản Yên Nhân | 48,20 | 6,80 | Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của HĐND thị xã Mỹ Hào | Đang thực hiện GPMB | Đã có ĐTM, PA Đất mặt |
| 13 | Trụ sở làm việc Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào | Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên | Bản Yên Nhân | 0,52 | 0,49 | Quyết định số 10/QĐ-VKS ngày 27/12/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên | đang làm thủ tục giao đất | Đã có ĐTM, PA Đất mặt |
| 14 | Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khu dân cư mới để đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở tại xã Hưng Long | UBND thị xã Mỹ Hào | Hưng Long | 3,24 | 3,24 | Thông báo số 193/TB-UBND ngày 26/6/2020 của UBND tỉnh | Đã ban hành Quyết định thu hồi đất, đã chi trả tiền BTHT | Đã có ĐTM, PA Đất mặt |
| 15 | Dự án đầu tư Xây dựng khu vui chơi thể thao và nhà hàng, giải khát Mùa Vàng | Công ty TNHH Khôi Nguyên Hưng Yên | Dương Quang | 1,46 | 1,40 | Quyết định chủ trương đầu tư số 128/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND tỉnh; Báo cáo số 127-BC/BCSD ngày 08/5/2024 của Ban Cán sự đảng về việc rà soát các sự án chậm triển khai trên địa bàn tỉnh Hưng Yên | Đã GPMB xong, đang hoàn thiện thủ tục giao đất | có ĐTM sơ bộ, PA đất mặt |

| STT | Tên công trình, dự án | Chủ đầu tư | Địa điểm (đến cấp xã) | Nhu cầu sử dụng đất (ha) | | Cơ sở pháp lý (ghi căn cứ pháp lý của dự án) | Tiến độ thực hiện | Ghi chú |
|----------|--|---|--------------------------|-----------------------------|----------------------------|---|--|---|
| | | | | Tổng diện tích | Trong đó: Đất trồng lúa | | | |
| 16 | Trung tâm lắp ráp xe điện Nam Sơn | Công ty TNHH xí nghiệp Nam Sơn | Bạch Sam | 2,00 | 2,00 | Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 59/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của UBND tỉnh | Đang thực hiện GPMB | Có ĐTM sơ bộ; có PA sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước |
| 17 | Nhà máy sản xuất thiết bị nông nghiệp công nghệ cao | Công ty TNHH thương mại tổng hợp T&D Hưng Yên | Hưng Long | 3,39 | 3,39 | Thông báo số 146/TB-UBND ngày 12/5/2021 của UBND tỉnh; Công văn số 2956/UBND-KT2 ngày 23/11/2021 của UBND tỉnh | Đang thực hiện GPMB | có ĐTM sơ bộ, PA đất mặt |
| 18 | Mở rộng Nhà máy sản xuất đồ điện tử, điện lạnh, cơ khí TVL | Công ty CP xây dựng và sản xuất thép TVL | Cẩm Xá | 3,00 | 2,85 | Quyết định chủ trương đầu tư số 136/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh | Đã GPMB xong, đang làm thủ tục xin giao đất | Đã phê duyệt ĐTM, PA đất mặt |
| 19 | Khu dịch vụ tổng hợp Dương Quang (Công ty TNHH dịch vụ tổng hợp T&T) | Công ty TNHH dịch vụ tổng hợp T&T | Dương Quang | 0,05 | 0,05 | Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 23/QĐ-UBND ngày 17/02/2023 của UBND tỉnh | Đã thực hiện giao đất lần 1 Quyết định 1137/QĐ-UBND ngày 24/5/2023 (2,8 ha), còn lại đang làm thủ tục giao đất | Đã có GPMT, PA mặt đất |
| 20 | Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở tại xã Ngọc Lâm | UBND thị xã Mỹ Hào | Ngọc Lâm | 1,69 | 1,47 | Thông báo số 337/TB-UBND ngày 3/10/2022 của UBND tỉnh | Đã ban hành Quyết định thu hồi đất, đã chi trả tiền BTHT | Có ĐTM, PA đất mặt |
| b | Dự án mới năm 2024 | | | 2,79 | 1,12 | | | |
| 1 | Dự án đầu tư xây dựng công trình Xây dựng đường từ đường Trần Thị Khang đến thôn Xuân Bán, xã Xuân Dục | UBND xã Xuân Dục | Xuân Dục | 0,96 | 0,62 | Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 27/6/2022 của HĐND xã Xuân Dục; Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của UBND xã Xuân Dục | | Có ĐTM, PA đất mặt |
| 2 | Dự án cải tạo, nâng cấp đường dẫn cầu vượt Bạch Sam, thị xã Mỹ Hào (cầu vượt số 4, QL5) | UBND thị xã Mỹ Hào | Bạch Sam | 1,83 | 0,50 | Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND thị xã Mỹ Hào; Quyết định số 974/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 của UBND thị xã Mỹ Hào | | Có ĐTM, PA đất mặt |
| X | HUYỆN KHOÁI CHÂU | | | 44,48 | 25,09 | | | |
| a | Dự án xin chấp thuận lại | | | 1,72 | 0,72 | | | |
| 1 | Khu dân cư nông thôn mới (Đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở -5 VT) | UBND xã Hồng Tiến | Hồng Tiến | 1,72 | 0,72 | Thông báo số 24/TB-UBND ngày 08/02/2021 của UBND tỉnh; Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 30/12/2022 của HĐND xã Hồng Tiến | Đang GPMB | Có ĐTM, PA đất mặt |
| b | Dự án mới | | | 42,76 | 24,37 | | | |
| 1 | Cải tạo, nâng cấp đường ĐH. 57 huyện Khoái Châu | UBND huyện Khoái Châu | An Vĩ, Tân Dân, Dân Tiến | 11,80 | 3,00 | Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 22/12/2021 của HĐND huyện phê duyệt vốn đầu tư công trung hạn | Đã thu hồi 6,69ha; đã được chấp thuận CMD đất lúa 5,2 ha; đề nghị bổ sung CMD đất lúa 3ha | Có ĐTM, PA đất mặt |
| 2 | Xây dựng tuyến đường trục chính khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung tại xã Tân Dân, Ông Đình, huyện Khoái Châu | UBND huyện Khoái Châu | Tân Dân, Ông Đình | 5,30 | 3,83 | Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 31/8/2021 của HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng tuyến đường trục chính khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung tại xã Tân Dân, Ông Đình, huyện Khoái Châu; Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 22/12/2021 của HĐND huyện phê duyệt vốn đầu tư công trung hạn | Đã thu hồi 3,08ha | Có ĐTM, PA đất mặt |

| STT | Tên công trình, dự án | Chủ đầu tư | Địa điểm (đến cấp xã) | Nhu cầu sử dụng đất (ha) | | Cơ sở pháp lý (ghi căn cứ pháp lý của dự án) | Tiến độ thực hiện | Ghi chú |
|-----|--|-----------------------|-----------------------------------|-----------------------------|----------------------------|---|--|------------------------|
| | | | | Tổng diện tích | Trong đó: Đất trồng lúa | | | |
| 3 | Xây dựng tuyến đường nối ĐH.57 với ĐT.384 đoạn qua xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu | UBND huyện Khoái Châu | Dân Tiến, Đồng Tiến, Phùng Hưng | 7,90 | 5,90 | Nghị quyết số 260/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Xây dựng tuyến đường nối ĐH.57 với ĐT.384 đoạn qua xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu; Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 22/12/2021 của HĐND huyện phê duyệt vốn đầu tư công trung hạn | Đang GPMB | Có ĐTM, PA đất mặt |
| 4 | Xây dựng đường Kênh Đông, huyện Khoái Châu đoạn từ ĐH.57 đến ĐT.384 | UBND huyện Khoái Châu | Phùng Hưng, TT. Khoái Châu, An Vĩ | 2,50 | 2,00 | Nghị quyết số 114/NQ-HĐND ngày 16/9/2021 của HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng đường Kênh Đông, huyện Khoái Châu đoạn từ ĐH.57 đến ĐT.384; Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 22/12/2021 của HĐND huyện phê duyệt vốn đầu tư công trung hạn | Đang GPMB và thi công; đã được chấp thuận CMD đất lúa là 7 ha; đề nghị bổ sung nhu cầu sử dụng đất 2,5 ha, trong đó đất lúa là 2 ha và bổ sung địa điểm xã An Vĩ | Có ĐTM, PA đất mặt |
| 5 | Xây dựng Khu Tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng thực hiện các công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn huyện Khoái Châu do UBND huyện làm Chủ đầu tư | UBND huyện Khoái Châu | Dân Tiến | 1,39 | 0,54 | Thông báo số 373/TB-UBND ngày 26/10/2022 của UBND tỉnh; Nghị quyết số 95/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND huyện điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công | Đã thu hồi đất | Có ĐTM, PA đất mặt |
| 6 | Khu dân cư nông thôn mới (Đầu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở) | UBND xã Đại Hưng | Đại Hưng | 3,66 | 3,56 | TB số 01/TB-UBND ngày 05/01/2022 của UBND tỉnh v/v chấp thuận vị trí quy hoạch đầu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở tạo vốn xây dựng NTM kiểu mẫu tại các xã Đại Hưng, Đồng Tiến, huyện Khoái Châu; Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 29/12/2021 của HĐND xã Đại Hưng | Đã thu hồi đất | Đã làm ĐTM, PA đất mặt |
| 7 | Khu dân cư nông thôn mới (Đầu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở) | UBND xã Hàm Tử | Hàm Tử | 4,51 | 3,43 | TB số 26/TB-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh v/v chấp thuận vị trí đầu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở tạo vốn xây dựng NTM kiểu mẫu tại các xã: Việt Hòa, Hàm Tử, huyện Khoái Châu do UBND các xã làm chủ đầu tư | Đã thu hồi đất | Có ĐTM, PA đất mặt |
| 8 | Khu dân cư nông thôn mới (Đầu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở) | UBND xã Liên Khê | Liên Khê | 3,06 | 0,75 | TB số 404/TB-UBND ngày 10/11/2021 của UBND tỉnh; Nghị quyết 194/NQ-HĐND ngày 26/4/2022 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 07/01/2022 của HĐND xã Liên Khê | Đã thu hồi | Có ĐTM, PA đất mặt |
| 9 | Khu dân cư nông thôn mới (Đầu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở) | UBND xã Nhuế Dương | Nhuế Dương | 2,64 | 1,36 | TB số 18/TB-UBND ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh v/v chấp thuận vị trí đầu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở tại xã Nhuế Dương, huyện Khoái Châu do UBND xã Nhuế Dương làm chủ đầu tư; Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 05/7/2021 của HĐND xã Nhuế Dương | Đang GPMB | Có ĐTM, PA đất mặt |
| 79 | TỔNG | | | 319,82 | 203,98 | | | |
| | Dự án xin chấp thuận lại: 45 công trình, dự án | | | 184,38 | 129,51 | | | |
| | Dự án mới năm 2024: 34 công trình, dự án | | | 135,44 | 74,47 | | | |